

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG TRUNG HSK

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG TRUNG

HỘI ĐỒNG THI NGÀY 27.12.2025 - TRÌNH ĐỘ HSK 5 - LE 5.20

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Số CCCD/Hộ chiếu	Phòng thi	Ghi chú
1	H52521850200000001	BUI THI VAN	女	2006-10-24	031306003466	LE 5.20	
2	H52521850200000002	HOANG THI THUY NGAN	女	2000-04-03	022300000728	LE 5.20	
3	H52521850200000003	DANG THI THU HA	女	1990-10-19	p02753546	LE 5.20	
4	H52521850200000004	DUONG THI MINH HOA	女	2004-06-26	024304009741	LE 5.20	
5	H52521850200000005	VU THI PHUONG THUY	女	1998-12-24	036198000493	LE 5.20	
6	H52521850200000006	NGUYEN THI BICH NGOC	女	2004-01-17	030304010639	LE 5.20	
7	H52521850200000007	LO PHA DUNG	男	2005-03-19	010205001226	LE 5.20	
8	H52521850200000008	HOANG THI HAO	女	2005-11-26	010305008563	LE 5.20	
9	H52521850200000009	VANG THI HUE	女	2005-04-20	012305000621	LE 5.20	
10	H52521850200000010	TAN TA MAY	女	2004-09-03	010304007827	LE 5.20	
11	H52521850200000011	NONG THUY HONG	女	2000-06-17	010300008259	LE 5.20	
12	H52521850200000012	NGUYEN HOANG BAO NGHI	女	2008-11-26	001308046680	LE 5.20	
13	H52521850200000013	PHAN NGUYEN HA TRANG	女	2008-07-24	040308016854	LE 5.20	
14	H52521850200000014	LU THI HUE	女	2003-05-21	012303000154	LE 5.20	
15	H52521850200000015	LUC THI TUYET ANH	女	2007-09-30	024307012587	LE 5.20	
16	H52521850200000016	LE PHAN BAO TRAM	女	2008-12-01	024308009383	LE 5.20	
17	H52521850200000017	NGUYEN NGOC ANH DUONG	女	2008-10-13	024308013623	LE 5.20	
18	H52521850200000018	NGUYEN LUONG BACH DUONG	女	2003-11-07	001303022097	LE 5.20	
19	H52521850200000019	NGUYEN THI THUY TRANG	女	2008-04-12	002308008736	LE 5.20	
20	H52521850200000020	VU NGOC KHANH CHI	女	2008-08-14	001308039024	LE 5.20	
21	H52521850200000021	TRAN CHINH BANG	男	2003-12-01	c8922171	LE 5.20	